

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HS-ST

Ngày 19 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thuý; Ông Nguyễn Hữu Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

H L Huỳnh (tên gọi khác: **Phổ**), sinh ngày 02/8/1987, tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi thường trú: ấp PM, xã TP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Oanh, sinh năm 1950 và bà Đào, sinh năm 1952; Anh em ruột có tất cả 05 người; vợ Mỹ Linh, sinh năm 1992; con Khánh, sinh năm 2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bình Minh từ ngày 03/7/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 26/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” đã được xóa án tích.

- Bị hại:

1. P T T Như, sinh năm 2002 - vắng mặt

Nơi thường trú: khu vực A, phường TA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. L V C Thanh, sinh năm 2004 - vắng mặt

Nơi thường trú: khóm 1, thị trấn TT, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **L V Đời**, sinh năm 1990 - vắng mặt

Nơi thường trú: khóm X, thị trấn TT, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

2. Ông **H V Oanh**, sinh năm 1950 - có mặt

Nơi thường trú: ấp PM, xã TP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

- Người chứng kiến:

Ông **N V Hùng**, sinh năm 1960 - vắng mặt

Nơi thường trú: ấp A, xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 03/7/2023 Huỳnh nhậu xong tại nhà của anh Kha thuộc phường DT, thị xã Bình Minh thì ra về và điều khiển xe máy biển số 64HA - 028.80 để về nhà tại xã TP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Huỳnh điều khiển xe lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1 đến đoạn thuộc thị xã Bình Minh (hướng từ Bình Minh - Vĩnh Long) thì nhìn thấy xe máy biển số 67N1 – 503.03 đang lưu thông di chuyển cùng chiều, do anh Chí Thanh, sinh năm 2004 điều khiển chở chị Thảo Như, sinh năm 2002 ngồi sau. Huỳnh phát hiện chị Như có đeo 01 cái túi xách màu trắng bên hông phải nên nảy sinh ý định cướp giật cái túi xách này để có tiền tiêu xài.

Để thực hiện ý định, Huỳnh điều khiển cho xe chạy vượt lên phía bên phải xe của Thanh và áp sát vào xe của Thanh đang điều khiển rồi bất ngờ, nhanh chóng dùng tay trái giật lấy cái túi xách của chị Như đang đeo làm đứt dây đeo và rút nút gài của dây đeo túi xách.

Huỳnh định giật được túi xách sẽ tăng ga chạy thoát nhưng khi giật đã làm xe của Huỳnh và xe của Thanh mất thăng bằng không làm chủ được tay lái nên cả hai xe đều té ngã xuống đường, túi xách của Như cũng rút xuống đường. Anh Thanh, chị Như té xuống đường bị thương tích, còn Huỳnh cũng bị xây xước nhẹ ở tay và chân.

Cùng lúc này, anh Đời, sinh năm 1990 (là bạn của anh Thanh) đang điều khiển xe máy biển số 65DB - 029.03 chạy tới nhìn thấy sự việc nên dừng lại truy hô đồng thời cùng Thanh và người dân vây bắt giữ Huỳnh bàn giao cho Công an xã TA, thị xã Bình Minh xử lý.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

+ 01 túi xách màu trắng không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng (bị đứt dây đeo bên ngoài và bị rút 01 nút gài của dây đeo túi xách) bên trong túi xách gồm có: số tiền là 23.136.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 65DB - 029.03.

+ 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM ngân hàng MBBank của chị Như.

+ 01 dây đeo túi xách bị đứt và 01 nút gài của dây đeo túi xách.

+ 01 chiếc xe máy biển số 64HA – 028.80 do Huỳnh đứng tên chủ sở hữu, đây là phương tiện mà Huỳnh sử dụng lúc thực hiện hành vi cướp giật cái túi xách của chị Như.

+ 01 chiếc xe máy biển số 67N1 – 503.03 là phương tiện mà anh Thanh điều khiển chở chị Như lúc chị Như bị cướp cái giật túi xách.

Qua điều tra: Huỳnh đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật cái túi xách của chị Như như nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 43 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Minh ngày 10/7/2023 kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax (để trong túi xách) có giá trị trị là 22.346.500 đồng.

+ 01 túi xách Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá do không có nhãn hiệu rõ ràng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Huỳnh cướp giật của chị Như có giá trị là 45.482.500 đồng.

Khi té ngã cùng xe máy xuống đường: Anh Thanh bị thương tích: vết thương dưới cằm phải, mẻ răng 14, 13, 12, 11. Vết thương mặt ngoài khuỷu tay trái; xây sát cẳng tay phải và mu bàn tay phải. Xây sát gối phải, xây sát mu bàn chân phải.

Chị Như bị thương tích: Sưng nề gối phải, khuỷu tay phải, bàn chân phải.

Căn cứ kết luận giám định tổn thương cơ thể số 235, 236 ngày 08/8/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Vĩnh Long.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Thanh do thương tích gây nên là 17%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Như do thương tích gây nên là 02%.

Cáo trạng số: 97/CT-VKSBM ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố bị cáo: Huỳnh Lê Huỳnh về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh:

Khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị hội đồng xét xử;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Huỳnh từ 04 đến 05 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Cơ quan điều tra đã giao trả cho chị Như số tiền 23.136.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax; 01 Giấy đăng ký xe máy biển số 65DB - 029.03; Thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM ngân hàng MBBank.

+ 01 chiếc xe mô tô biển số 67N1 – 503.03 là phương tiện mà anh Thanh điều khiển chở chị Như lúc chị Như bị cướp cái giật túi xách. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này do anh Lương Văn Đồi đứng tên chủ sở hữu. Anh Đồi cho Thanh mượn để

làm phương tiện chở chị Như. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đồi chiếc xe mô tô biển số 67N1 - 503.03.

+ Qua điều tra kết quả: Xe máy biển số 64HA – 028.80 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Huỳnh do bị cáo đứng tên chủ sở hữu, đây là phương tiện mà bị cáo đã sử dụng lúc thực hiện hành vi cướp giật cái túi xách của chị Thảo Như nên đề nghị bị tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Trả lại chị Như 01 túi xách màu trắng không nhãn hiệu, 01 dây đeo của túi xách, một cái nút dùng để gắn trên dây đeo của túi xách.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 67N1 - 503.03 do anh Thanh điều khiển bị té ngã lúc Huỳnh thực hiện hành vi cướp giật bị trầy xước một số bộ phận trên xe nhưng anh Đồi không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa.

+ Ông Oanh đã bồi thường cho anh Thanh số tiền 10.000.000đồng (bao gồm chi phí điều trị thương tích và tiền mất thu nhập của anh Thanh trong thời gian điều trị thương tích) nên anh Thanh không có yêu cầu gì thêm. Số tiền ông Oanh thay Huỳnh bồi thường thì ông Oanh không yêu cầu Huỳnh trả lại.

+ Đối với chị Như không yêu cầu Huỳnh bồi thường gì thêm.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh nộp 200.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên đã nêu, bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Huỳnh Lê Huỳnh thừa nhận hành vi sai trái và nhận thức được việc làm là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xét việc: Bị hại là Như Thảo, Thanh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đồi. Đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

- Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo: Huỳnh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/7/2023 sau khi uống rượu, bị cáo Huỳnh điều khiển xe máy biển số 64HA- 028.80 về nhà. Trên đường về nhà, trên quốc lộ 1 đoạn thuộc xã TA, thị xã Bình Minh, Vĩnh Long thì bị cáo Huỳnh nhìn thấy chị Thảo Như đang ngồi sau xe máy1 biển số 67N1 – 503.03 do anh Chí Thanh điều khiển chạy cùng chiều phía trước, có đeo 01 cái túi xách ở bên hông phải nên nảy sinh ý định cướp giật. Bị cáo Huỳnh điều khiển cho xe chạy vượt lên và áp sát vào bên phải xe của anh Thanh rồi dùng tay trái giật lấy cái túi xách của chị Như đang đeo làm đứt dây đeo túi xách rớt xuống đường làm anh Thanh, chị Như té ngã và bị thương tích. Tài sản bên trong túi xách gồm có: số tiền 23.136.000đồng; 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax (trị giá 22.346.500đồng); 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 65DB - 029.03; Thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM ngân hàng MBBank của chị Như.

Tổng giá trị là 45.482.500đồng; chị Như bị thương tích tỷ lệ thương tật là 02%; anh Thanh bị thương tích tỷ lệ thương tật là 17%.

Hành vi của bị cáo Huỳnh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 97/CT-VKSBM, ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy; đây là vụ án có tính chất rất nghiêm, chỉ để có tiền tiêu sai cá nhân, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người đi đường, bị cáo điều khiển xe máy áp sát để cướp giật tài sản của người khác. Việc bị cáo không chiếm đoạt được tài sản của bị hại là nằm ngoài ý muốn của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện phạm tội một cách cố ý, mặc dù biết rõ cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phạm tội cướp giật tài sản và đã bị xử lý, được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội. Qua đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, lần phạm tội này cần phải có một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo nhận thức được lỗi lầm trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Được gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả; Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Huỳnh là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra đã giao trả cho chị Như số tiền 23.136.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax; 01 Giấy đăng ký xe máy biển số 65DB - 029.03; Thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM ngân hàng MBBank.

+ Đối với xe máy biển số 67N1 – 503.03 là phương tiện mà anh Thanh điều khiển chở chị Như lúc chị Như bị cướp cái giật túi xách. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này do anh Lương Văn Đồi đứng tên chủ sở hữu. Anh Đồi cho Thanh mượn để làm phương tiện chở chị Như.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đồi chiếc xe mô tô biển số 67N1 - 503.03, *(theo quyết định xử lý vật chứng số 22 ngày 03/8/2023 và biên bản giao trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/8/2023)* nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Xét thấy, xe máy biển số 64HA – 028.80 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Huỳnh do bị cáo đứng tên chủ sở hữu, đây là phương tiện mà bị cáo đã sử dụng lúc thực hiện hành vi cướp giật cái túi xách của chị Thảo Như nên bị tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Trả lại chị Như 01 túi xách màu trắng không nhãn hiệu, 01 dây đeo của túi xách, một cái nút dùng để gắn trên dây đeo của túi xách.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Xe mô tô biển số 67N1 - 503.03 do anh Thanh điều khiển bị té ngã lúc Huỳnh thực hiện hành vi cướp giật bị trầy xước một số bộ phận trên xe nhưng anh Lương Văn Đồi không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa nên không xem xét.

- Anh Chí Thanh đã được ông Oanh bồi thường số tiền 10.000.000đồng là chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích. Anh Thanh không có yêu cầu gì thêm, không xem xét. Số tiền ông Oanh thay bị cáo Huỳnh bồi thường ông Oanh không yêu cầu bị cáo trả, không xem xét.

- Chị Thảo Như không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh nộp 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Huỳnh (Phó) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 03/7/2023.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Huỳnh Lê Huỳnh.

2/ Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe máy biển số 64HA – 028.80.

+ Trả lại chị Như 01 túi xách màu trắng, không nhãn hiệu đã qua sử dụng, 01 dây đeo của túi xách, một cái nút dùng để gắn trên dây đeo của túi xách.

(Vật chứng được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 21/11/2023).

3/ Về trách nhiệm dân sự:

- Thảo Như, Thanh không yêu cầu nên không xem xét.
- Anh Đồi không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe nên không xem xét.
- Anh Thanh không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Huỳnh Lê Huỳnh nộp 200.000đồng.

5/ Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Thiết